

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự doanh - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/KDTM-ST**

Ngày: 26/4/2019

V/v T/C Hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tám.

2. Bà Lý Thị Miên Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 26/4/2019, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 20/02/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng đại lý”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-KDTM ngày 29/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-KDTM ngày 17/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T, trụ sở chính: Đường X, khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân P1, chức vụ - Tổng Giám đốc. Ông P1 ủy quyền cho bà Trần Thị Mỹ T theo Giấy ủy quyền ngày 18/02/2019 (bà T có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O, địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2019, người đại diện theo ủy quyền cho Công ty T là bà Trần Thị Mỹ T trình bày:

Ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O là khách hàng của Công ty T. Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 27/8/2018, ông O có mua hàng của Công ty theo các hóa đơn số AV/18P#0001651 trị giá 95.530.000 đồng, AV/18P#0001654 trị giá 6.926.850 đồng, AV/18P#0001655 trị giá 110.980.000 đồng, AV/18P#0001656 trị giá 3.260.000 đồng, AV/18P#0001860 trị giá 71.300.000 đồng và AV/18P#0001859 trị giá 6.926.850 đồng. Các hóa đơn được công nợ 90 ngày. Sau nhiều lần nhắc nhở công nợ, gửi thông báo, ông O vẫn chưa trả dứt điểm nợ và hẹn miệng nhiều lần với số nợ gốc như sau:

Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Ngày đến hạn	Số tiền
AV/18P#0001651	06/8/2018	04/11/2018	95.530.000 đồng
AV/18P#0001654	06/8/2018	04/11/2018	6.926.850 đồng
AV/18P#0001655	06/8/2018	04/11/2018	110.980.000 đồng
AV/18P#0001656	06/8/2018	04/11/2018	3.260.000 đồng
AV/18P#0001860	27/8/2018	25/11/2018	71.300.000 đồng
AV/18P#0001859	27/8/2018	25/11/2018	6.926.850 đồng
Tổng cộng			294.923.700 đồng

Ngày 18/09/2018, công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ với ông Đinh Hoàng O, ông O đã xác nhận số nợ trên đã khớp, yêu cầu công ty chiết khấu 300 đồng/kg cuối vụ và 600 đồng/kg theo chương trình tham gia bốc thăm. Ông O thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Sau ngày đến hạn, ông O vẫn không thanh toán, công ty đã nhắc nhở nhiều lần qua điện thoại, ông O hẹn sẽ sắp xếp thanh toán. Tuy nhiên, đến ngày 18/01/2019, công ty vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào từ ông O.

Nay, Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O phải hoàn trả cho Công ty T số tiền 294.923.700 đồng, đồng thời phải thanh toán lãi suất doanh chậm thanh toán theo mục 3.4 “phạt lãi suất quá hạn” của hợp đồng đại lý số BMV/HĐĐL.ĐHO 2018 ký ngày 02/08/2018 đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tạm tính tiền lãi doanh chậm thanh toán từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày 18/02/2019 là [số tiền còn nợ] x [lãi suất cho vay Ngân hàng Vietcombank áp dụng từ 01/4/2018 đến 31/3/2019 là 7,5%/năm (365 ngày)] x 1.5 [theo mục 3.4 HĐĐL] x [số ngày] theo bảng sau:

Số hóa đơn	Số tiền hóa đơn (đơn vị tính: đồng)	Ngày hóa đơn	Ngày đến hạn phạt lãi	Ngày tạm tính lãi	Số ngày tính lãi	Lãi suất/ngày (6)=1,5x	Thành tiền lãi (7) = (6)x(5)x(1)
------------	---	--------------	--------------------------	----------------------	---------------------------	------------------------------	---

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)- (3)	(7,5%/365 ngày)	(đơn vị tính: đồng)
AV/18P#0001651	95.530.000	06/8/2018	04/11/2018	18/02/2019	106	0,03%	3.037.854
AV/18P#0001654	6.926.850	06/8/2018	04/11/2018	18/02/2019	106	0,03%	220.274
AV/18P#0001655	110.980.000	06/8/2018	04/11/2018	18/02/2019	106	0,03%	3.529.164
AV/18P#0001656	3.260.000	06/8/2018	04/11/2018	18/02/2019	106	0,03%	103.668
AV/18P#0001860	71.300.000	27/8/2018	25/11/2018	18/02/2019	85	0,03%	1.818.150
AV/18P#0001859	6.926.850	27/8/2018	25/11/2018	18/02/2019	85	0,03%	176.635
Số tiền lãi phạt							8.885.745

Như vậy, số tiền ông Đinh Hoàng O phải trả cho Công ty T là 294.923.700 đồng + 8.885.745 đồng = 303.809.445 đồng.

Đến thời điểm hòa giải tại Tòa, ông O đã trả cho Công ty thêm 50.000.000 đồng.

Ngày 19/4/2019, ông O trả thêm 20.000.000 đồng.

Như vậy, hiện ông O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O còn nợ của Công ty là 303.809.445 đồng - 50.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 233.809.445 đồng.

Công ty từ chối chi trả chiết khấu 300 đồng/kg cho ông Đinh Hoàng O theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/9/2018, áp dụng theo Hợp đồng đại lý số BMV/HĐĐL/ĐHO 2018 ký ngày 02/08/2018. Tại mục 3.4 “phạt lãi suất quá hạn”, gạch đầu dòng thứ 3 như sau: “Sau 15 ngày kể từ ngày quá hạn thanh toán mà Bên B vẫn không thanh toán cho Bên A thì Bên A có quyền cắt toàn bộ chiết khấu thương mại mà Bên B được hưởng”.

Công ty vẫn giữ yêu cầu ông O thanh toán số tiền 233.809.445 đồng, không yêu cầu tính lãi thêm đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O trình bày Tại Biên bản hòa giải ngày 15/03/2019: Ông O thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Mỹ T, ông O thừa nhận hiện tới thời điểm hòa giải ông còn nợ Công ty T số tiền vốn và lãi là 253.809.445 đồng. Do ông chưa xoay sở kịp số tiền nêu trên để trả nợ ngay cho Công ty nên ông xin trả dần mỗi tuần 30.000.000 đồng cho Công ty đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Tại phiên hòa giải và phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ T cho rằng nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày xác định số nợ 253.809.445 đồng theo Biên bản hòa giải ngày 15/03/2019. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là trong phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn và việc thay đổi này hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, từ đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận sự thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 02/8/2018, Công ty T và ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O có ký hợp đồng đại lý số BMAV/HĐDL.DHO 2018. Theo đó, ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O là đại lý của Công ty. Công ty sẽ cung cấp sản phẩm phân bón gốc cho ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O, hai bên có thỏa thuận nguyên tắc về việc cam kết doanh số sản phẩm phân bón gốc với các điều khoản được ghi nhận trong hợp đồng. Nay ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O và công ty đã thống nhất: Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 27/8/2018, ông O có mua hàng của công ty theo nhiều hóa đơn; Tại Biên bản hòa giải ngày 15/3/2019, ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O thừa nhận còn nợ Công ty T số tiền vốn và lãi là 253.809.445 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Mỹ T khai vào ngày 19/4/2019, ông O có trả thêm cho công ty 20.000.000 đồng. Do ông O không có mặt tại phiên tòa để xác nhận số nợ đã trả thêm cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận số tiền 20.000.000 đồng mà ông O đã trả thêm cho công ty theo lời bà T khai, nhằm có lợi cho bị đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng đại lý giữa Công ty T và ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, Công ty T và ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O là những chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, ông Đinh Hoàng O là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa Công ty T và ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O là hợp pháp. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O trả số tiền vốn và lãi là 233.809.445 đồng là có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử cần căn cứ các Điều 166, 167, 168, khoản 4

Điều 172, Điều 176, Điều 306 Luật thương mại năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu trả dần số tiền nợ nêu trên của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy thuộc lĩnh vực Thi hành án nên không xem xét.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 233.809.445 đồng x 5 % = 11.690.472 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, các Điều 227, 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 166, 167, 168, khoản 4 Điều 172, Điều 176, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O trả số tiền 233.809.445 đồng. Buộc bị đơn ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền 233.809.445 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O còn phải có trách nhiệm trả lãi cho Công ty T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.690.472 đồng, ông Đinh Hoàng O – Chủ hộ kinh doanh Đinh Hoàng O phải chịu là 11.690.472 đồng. Công ty T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.595.236 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006490 ngày 19/02/2019 doanh Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa